

Động từ	Quá khứ đơn	Phân từ p.p
1. Study: học		
2. Eat: ăn		
3. Read: đọc		
4. Live: sinh sống		
5. Know: biết		
6. be		
7. Miss: để lỡ		
8. Talk: nói chuyện		
9. See: nhìn thấy		
10. Meet: gặp		
11. Lose: mất, lạc		
12. Visit: thăm quan		
13. Leave: rời đi		

14. Hurt: làm tổn thương		
15. Win: thắng		
16. Make : làm, chết tạo		
17. Buy: mua		
18. Take: cầm, dẫn		
19. Finish: hoàn thành		
20. Do: làm		
21. Write : viết		
22. Travel: du lịch		
23. play		